TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG** Bản án số: 221/2022/DS-PT Ngày: 28/11/2022 V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Ông Trần Bình Đảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 10 năm 2022, về tranhnh chấp hợp đồng dịch vụ.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Dũng A**, sinh năm 1953. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 833, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố R, tỉnh K.

Người đại Dện theo ủy quyền: Ông **Mai Hồng H**, sinh năm 1969 (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/9/2019). Có mặt

Địa chỉ: Ấp Rạch Đùng, xã Bình Trị, huyện K, tỉnh K,

- *Bị đơn:* **Ban Chỉ Huy Quân Sự thành phố P.**

Người đại Dện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Chỉ huy trưởng. Vắng mặt

- *Người đại Dện theo ủy quyền:* Ông **Phạm A V**, sinh năm 1975 (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/12/2018). Có mặt

Địa chỉ: Số 32, đường Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố R, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1953 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Gành Gió, xã Cửa Dương, thành phố P, tỉnh K.

Người kháng cáo: Ông Trần Dũng A - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Trần Dũng A và người đại Dện theo ủy quyền là ông Mai Hồng H trình bày:

Ngày 23/9/2009, Ban chỉ huy Quân sự huyện (nay là thành phố) P *(được viết tắt là BCHQS)* ký giấy ủy quyền số 577/GUQ/HĐ ủy quyền cho ông Trần Dũng A là luật sư nộp đơn khởi kiện vợ chồng ông Phan ThA H và bà Trần Thị D tại Tòa án. Ngày 28/3/2010 BCHQS ký ủy quyền số 285/GUQ-HĐ, ủy quyền cho ông Trần Dũng A nộp đơn khởi kiện vợ chồng ông H và bà D tại Tòa án. Ngày 26/4/2010 BCHQS ký hợp đồng về việc chi trả thù lao cho ông Trần Dũng A với số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) của 02 giấy ủy quyền, nhận đủ tiền khi xong công việc (không có tạm ứng trước).

Ngày 23/6/2010, BCHQS ký ủy quyền số 486/GUQ-HĐ ủy quyền cho ông Trần Dũng A nộp đơn khởi kiện ông H và bà D tại Tòa án. Ngày 19/5/2011 BCHQS ký ủy quyền số 555/GUQ-HĐ, ủy quyền cho ông Trần Dũng A nộp đơn khởi kiện ông H và bà D tại Tòa án và đại Dện với tư cách là nguyên đơn trong vụ án. Các lần ủy quyền ở trên ông Trần Dũng A đã thực hiện đầy đủ trong quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 25/8/2015, BCHQS và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh K có giấy yêu cầu ông Trần Dũng A tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho BCHQS trong vụ án hành chính với người khởi kiện là ông H, bà D (giấy yêu cầu có nêu chưa ký hợp đồng chi trả thù lao), ông Trần Dũng A đã nhận và nộp chứng cứ tại Tòa án nhân dân tỉnh K và tham gia với tư cách là người bị kiện, nhưng Tòa án triệu tập 2 lần thì người khởi kiện không có mặt nên vụ án bị đình chỉ.

Ngày 08/9/2017, BCHQS ra thông báo số 610/TB-BCH về việc hủy bỏ chi trả tiền thù lao cho ông Trần Dũng A với lý do yêu cầu không thực hiện hợp đồng. Từ ngày ký hợp đồng về việc chi trả tiền thù lao thì đến nay vẫn chưa nhận được khoản tiền nào từ BCHQS.

Nay ông Trần Dũng A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn là BCHQS thành phố P phải trả cho ông A tiền thù lao là 200.000.000 đồng.

- Bị đơn Ban Chỉ huy Quân sự thành phố P và người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm A V trình bày:

Ngày 23/9/2009, BCHQS thành phố P có ký ủy quyền số 577/GUQ-HĐ cho luật sư Trần Dũng A có nội dung thay mặt BCHQS nộp đơn khởi kiện tại Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh H và bà Trần Thị D phải tháo dỡ nhà tạm, nhà kho và vật kiến trúc trong diện tích 190m^2, giao toàn bộ diện tích 1.800m^2 (trong đó, chiều ngang 60,

chiều dài 30m) đã hợp đồng liên do anh với Trưởng ban hậu cần BCHQS thành phố P, thanh toán tiền mặt bằng quá hạn liên do anh từ tháng 3/2009 cho đến ngày bàn giao mặt bằng và được đại diện quan hệ với các cơ quan có liên quan, ký các văn bản đến nội dung ủy quyền trên, ý kiến của Luật sư A là ý kiến của BCHQS thành phố P. Năm 2010, BCHQS có khởi kiện vợ chồng ông H và bà D trong vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng thuê đất" và tranh chấp "Quyền sử dụng đất" được Tòa án thành phố P thụ lý số 29/2010/TLST-DS ngày 26/3/2010. Ngày 28/3/2010, BCHQS ký giấy ủy quyền số 285/GUQ-HĐ cho Luật sư A có nội dung như giấy ủy quyền số 577/GUQ-HĐ ngày 23/9/2009 có bổ sung thêm nội dung "Được đại Dện BCHQS thành phố P để quan hệ với Tòa án sơ thẩm, phúc thẩm và các cơ quan có liên quan, ký các văn bản có liên quan đến nội dung ủy quyền nêu trên, ý kiến của Luật sư A là ý kiến của BCHQS thành phố P.Việc ủy quyền này là do yêu cầu của BCHQS và không khiếu nại gì về sau. Thời gian ủy quyền từ lúc Luật sư A thay mặt BCHQS nộp đơn khởi kiện cho đến khi xong giai đoạn thi hành án. Năm 2010, BCHQS tiến hành ký hợp đồng về việc chi trả tiền thù lao cho Luật sư theo ủy quyền số 577 và Ủy quyền số 285 là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) Luật sư sẽ nhận đủ khi xong việc (không tạm ứng trước) và hợp đồng này không có ngày mà chỉ thể hiện tháng 4/2010.

Thực tế, Luật sư A có tham gia phiên tòa sơ thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố P và Tòa án nhân dân tỉnh K trong vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng thuê đất và quyền sử dụng đất" mà Luật sư A đại Dện cho BCHQS với vợ chồng ông H và bà D. Tuy nhiên, Tờ ủy quyền số 285 có nội dung: Thời hạn ủy quyền từ lúc Luật sư thay mặt BCHQS thành phố P nộp đơn khởi kiện cho đến giai đoạn thi hành án xong. Đến nay vụ kiện giữa BCHQS thành phố P với vợ chồng ông H và bà D chưa giải quyết xong, thì BCHQS không thể thực hiện nghĩa vụ của mình. Bên cạnh đó, hợp đồng chỉ thể hiện tháng 4/2010 nhưng không có ngày thì hợp đồng này coi như bị vô hiệu. Do đó, Luật sư A yêu cầu BCHQS phải thanhtoán tiền thù lao 200.000.000 đồng là không có cơ sở.

Nay yêu cầu Tòa án xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Ông Q nguyên là chỉ huy trưởng của BCHQS thành phố P. Ngày 28/3/2010, BCHQS có ký ủy quyền số 285/GUQ-HĐ cho Luật sư Trần Dũng A nộp đơn khởi kiện vợ chồng ông Phan ThA H và bà Trần Thị D tại Tòa án. Ngày 26/4/2010, BCHQS ký hợp đồng về việc chi trả tiền thù lao cho Luật sư với số tiền là 200.000.000 đồng của 02 giấy ủy quyền, nhận đủ tiền khi xong công việc (không tạm ứng trước) hai văn bản này ông ký với tư cách là đại Dện cho BCHQS thành phố P, nhưng đến nay vụ án chưa kết thúc. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 03/8/20221 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K đã xét xử, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Dũng A (Luật sư Trần Dũng A) về việc yêu cầu Ban chỉ huy quân sự thành phố P, tỉnh K, phải thanh toán tiền chi trả thù lao 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và báo quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/8/2022 nguyên đơn ông Trần Dũng A có đơn kháng cáo: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu xem xét giấy ủy quyền số 555/GUQ-HĐ để buộc Ban Chỉ huy Quân sự thành phố P phải trả thù lao cho nguyên đơn là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)*.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

- *Nguyên đơn trình bày*: "Thù lao" theo hợp đồng là gồm tiền chi phí thực tế và phí tư vấn dịch vụ pháp lý. Lý do, Giấy ủy quyền 555 có thay đổi nội dung là chỉ tham gia đến giai đoạn phúc thẩm nhưng lại không lập hợp đồng thù lao khác là bởi vì tình cảm giữa Luật sư Dũng A với BCHQS P nên nghĩ là sẽ vẫn sử dụng hợp đồng thù lao đã ký trước đó nên không ký lại hợp đồng thù lao mới, một phần cũng là do kỹ năng soạn thảo văn bản không có ghi kỹ. Giấy ủy quyền 555 là xâu chuỗi từ các giấy ủy quyền trước đó nên giấy ủy quyền 555 được lập cuối cùng nên có giá trị cao nhất. Do BCHQS P thông báo chấm dứt thù lao nên từ thời điểm đó đến nay Luật sư Dũng A không còn được tham gia với tư cách đại diện theo ủy quyền nữa. Hiện nay, không cung cấp được chứng từ để chứng minh chi phí thực tế. Về các hợp đồng thì do BCHQS soạn sẵn cho ông Trần Dũng A ký, do đã ký hợp đồng thù lao rồi nên không ký hợp đồng thù lao mới. Đề nghị đưa ông Nguyễn Thành Nhân vào tham gia tố tụng.

- *Bị đơn trình bày*: BCHQS P thông báo hủy hợp đồng tiền thù lao cũng là hủy hợp đồng ủy quyền, nên Luật sư Dũng A không còn tiếp tục tham gia vụ kiện nữa. Hợp đồng trả tiền thù lao là được trên hai giấy ủy quyền được lập trước đó là Giấy ủy quyền số 577 và 285, còn Giấy ủy quyền số 555 là chưa thỏa thuận về thù lao. Hiện nay tranh chấp giữa BCHQS P với ông H, bà D thì Tòa án vẫn đang giải quyết nên vụ việc vẫn chưa xong. Ông Nguyễn Thành Nhân trước đây là Chỉ huy trưởng của BCHQS P nên việc ký kết của ông Nhân là do BCHQS P chịu trách nhiệm với nội dung các văn bản do ông Nhân ký kết nên ông Nhân không phải chịu trách nhiệm cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Do BCHQS P ủy quyền cho Luật sư Trần Dũng A được đại diện tham gia tố tụng giải quyết tranh chấp với ông H, bà D đến khi thi hành án xong vụ việc. Tuy nhiên, hiện nay tranh chấp về nội dung trên giữa BCHQS với ông H, bà D vẫn đang được Tòa án giải quyết chưa xong, nên ông Dũng A yêu cầu BCHQS trả tiền thù lao là chưa có cơ sở. Vì vậy, cấp sơ thẩm

không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dũng A là có căn cứ. Việc BCHQS đơn phương chấm dứt hợp đồng với Luật sư Trần Dũng A các bên không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đề nghị Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Dũng A. Giữ nguyên bản án của cấp sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tranh và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn Dện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật TTDS tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Xét yêu cầu đưa ông Nguyễn Thành N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không cần thiết. Bởi lẽ, tại phiên tòa đại Dện theo ủy quyền của BCHQS P khẳng định ông Nguyễn Thành Nhân nguyên là Chỉ huy trưởng của BCHQS P nên BCHQS P chịu trách nhiệm đối với nội dung các văn bản do ông Nhân ký kết, vì vậy không có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Nhân.

[2] *Về nội dung vụ án như sau*: Giữa BCHQS thành phố P với ông Trần Dũng A - là Luật sư, có thỏa thuận "Hợp đồng dịch vụ" về việc: Ông Trần Dũng A sẽ đại Dện theo ủy quyền cho BCHQS để tham gia tố tụng tại Tòa án khởi kiện tranh chấp với ông Phan ThA H và bà Trần Thị D, theo đó các bên có lập một số văn bản, nội dung chính cụ thể như sau:

1. Giấy ủy quyền số 577/GUQ-HĐ, ngày 23/9/2009 *(sau đây được viết tắt là: Giấy UQ số 577 - BL 79)* có nội dung: *Ông Trần Dũng A được thay mặt nộp đơn khởi kiện tại Tòa, cấp sơ thẩm, phúc thẩm để yêu cầu giải quyết buộc ông H, bà D tháo dỡ nhà tạm…, được đại Dện quan hệ với các cơ quan liên quan… thù lao cho việc ủy quyền này bằng hợp đồng khác với Luật sư.*

2. Đến ngày 28/3/2010 các bên tiếp tục lập Giấy Ủy quyền số 285/GUQ-HĐ, ngày 28/3/2010 *(sau đây được viết tắt là: Giấy UQ số 285 - BL 82)* có nội dung: *Ông Trần Dũng A được đại Dện cho BCHQS với tư cách là nguyên đơn tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thi hành án, các cơ quan liên quan... để yêu cầu giải quyết buộc ông H, bà D tháo dỡ nhà tạm… Thời gian ủy quyền từ lúc nộp đơn đến giai đoạn thi hành án xong là chấm dứt ủy quyền, thù lao cho việc ủy quyền này bằng hợp đồng khác với Luật sư.*

Đến ngày 26/4/2010 các bên lập Hợp đồng về việc chi trả tiền thù lao cho Luật sư được dựa trên hai Giấy UQ số 577 và 285 như trên, nội dung nêu: *Hai bên thống nhất chi trả tiền thù lao cho Luật sư bằng 02 giấy ủy quyền công việc nêu trên là 200.000.000 đồng, Luật sư nhận đủ khi xong công việc nêu trên và không có tạm ứng trước… (BL 81).*

3. Đến ngày 23/6/2010 các bên lập thêm Giấy ủy quyền số 486/GUQ-HĐ, ngày 23/6/2010 *(sau đây được viết tắt là Giấy UQ số 486 - BL 80)* với nội dung: *Được thay mặt nộp đơn khởi kiện tại Tòa, đại Dện với tư cách là nguyên đơn tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm và đến giai đoạn thi hành án, các cơ quan có liên quan về yêu cầu giải quyết buộc ông H, bà D tháo dỡ nhà tạm….Thời gian ủy quyền từ lúc nộp đơn đến giai đoạn thi hành án xong là chấm dứt ủy quyền, thù lao cho việc ủy quyền này bằng hợp đồng khác với Luật sư.*

4. Sau đó, đến ngày 19/5/2011các bên có lập Giấy ủy quyền số 555/GUQ-HĐ *(sau đây được viết tắt là Giấy UQ số 555 - BL 83)*, nội dung: *Ông Trần Dũng A được đại Dện cho BCHQS với tư cách là nguyên đơn tại cấp sơ thẩm, phúc thẩm và các cơ quan có liên quan yêu cầu giải quyết buộc ông H, bà D tháo dỡ nhà tạm…. Thời gian ủy quyền từ lúc nộp đơn khởi kiện cho đến giai đoạn xét xử phúc thẩm (nếu có) là chấm dứt ủy quyền, thù lao cho việc ủy quyền này bằng hợp đồng khác với Luật sư.*

Thực hiện, theo thỏa thuận ủy quyền, thì ông Trần Dũng A đã nộp đơn khởi kiện ông Phan ThA H, bà Trần Thị D tại Tòa án cấp sơ thẩm với tư cách là nguyên đơn, ông Dũng A tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa theo Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2011/DSST, ngày 16/11/2011 (BL 96-101) và tại cấp phúc thẩm theo Bản án số 70/2012/DS-PT, ngày 04/4/2012 (BL 85-95), tuy nhiên cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng vì tranh chấp đất đai nhưng chưa hòa giải cơ sở và thủ tục ủy quyền của BCHQS cho ông Trần Dũng A không đúng. Sau khi thụ lý vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm lại lần thứ hai thì Tòa án cấp sơ thẩm đã Quyết định số 19/QĐĐCST-DS, ngày 06/8/2012 để đình chỉ vụ án dân sự sơ thẩm với lý do tranh chấp đất đai nhưng chưa hòa giải cơ sở.

Đến ngày 08/9/2017 BCHQS có Thông báo số 610/TB-BCH *(sau đây được viết tắt là TB số 610 - BL 84)* về việc hủy hợp đồng chi trả tiền thù lao cho Luật sư, nội dung có ghi: *Căn cứ hợp đồng chi trả tiền thù lao cho Luật sư…được ký vào tháng 4/2010…nay do yêu cầu không thực hiện hợp đồng nữa, BCHQS thông báo ông Trần Dũng A để làm biên bản hủy hợp đồng chi trả tiền thù lao…*

Ngoài ra, vào ngày 25/8/2015 BCHQS còn yêu cầu ông Trần Dũng A tham gia bảo vệ cho BCHQS với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hành chính (BL 02). Do Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người khởi kiện không đến, vì vậy vụ án đã được Tòa án đình chỉ. Tuy nhiên, đối với yêu cầu này ông Trần Dũng A xác định là tư vấn miễn phí, không tranh chấp và các bên không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không có cơ sở xem xét.

[3] *Xét kháng cáo của ông Trần Dũng A về việc yêu cầu BCHQS trả thù lao số tiền là 200.000.000 đồng và yêu cầu xem xét Giấy UQ số 555, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy như sau*: Theo nội dung các Giấy UQ số 577, 285, 486 và 555 thì các bên thỏa thuận nội dung công việc là phía ông Trần Dũng A được thay mặt BCHQS khởi kiện tại Tòa án các cấp để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà D tháo dỡ nhà tạm, D dời trả đất …. Tuy nhiên, khi ông Trần Dũng A khởi kiện tại Tòa án và được xét xử bằng bản án dân sự sơ thẩm nhưng sau đó bị

cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì chưa hòa giải cơ sở và thủ tục ủy quyền của BCHQS với ông Trần Dũng A không đúng. Như vậy, mặc dù vụ án được kết thúc bằng bản án dân sự phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật và ông Trần Dũng A đã tham gia tố tụng đúng như thỏa thuận ủy quyền, nhưng công việc ủy quyền vẫn chưa chấm dứt. Bởi lẽ, các bên thỏa thuận chi trả thù lao khi Luật sư thực hiện xong công việc được ủy quyền, theo đó nội dung công việc được ủy quyền là ông Trần Dũng A được thay BCHQS với tư cách là nguyên đơn để khởi kiện yêu cầu buộc ông H, bà D tháo dỡ, D dời nhà trả đất … thì yêu cầu này vẫn chưa được Tòa án giải quyết dứt điểm. Mặc dù, trong nội dung Giấy UQ số 555 các bên có thỏa thuận thời gian ủy quyền từ lúc nộp đơn khởi kiện cho đến giai đoạn xét xử phúc thẩm (nếu có) là chấm dứt ủy quyền, nhưng trong giấy ủy quyền này không thỏa thuận văn bản cuối cùng có giá trị thay thế các giấy ủy quyền được lập trước đó. Hơn nữa, do vụ án bị hủy vì vi phạm tố tụng mà không giải quyết về nội dung nên vẫn chưa có kết quả cuối cùng về việc yêu cầu của BCHQS có được Tòa án chấp nhận hay không. Mặt khác, căn cứ vào Hợp đồng chi trả tiền thù lao được dựa trên Giấy UQ số 285 và 577 thì Luật sư chỉ được thanh toán khi xong công việc được ủy quyền, hoàn toàn không có nội dung được thanh toán khi kết thúc vụ án cụ thể nào. Hơn nữa, Giấy UQ 555 không có thỏa thuận về tiền thù lao. Mặt khác, hiện nay tranh chấp giữa BCHQS với ông H, bà D về việc BCHQS yêu cầu ông H, bà D tháo dỡ nhà tạm, D dời trả đất…. Tòa án thụ lý giải quyết chưa xong.

Vì lẽ đó, ông Trần Dũng A yêu cầu BCHQS trả thù lao theo văn bản được lập ngày 26/4/2010 là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, xét kháng cáo của ông Trần Dũng A về việc yêu cầu BCHQS thA toán thù lao là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với việc BCHQS có Thông báo số 610/TB-BCH, ngày 08/9/2017 về việc hủy hợp đồng chi trả tiền thù lao (cũng như chấm dứt hợp đồng ủy quyền) với phía Luật sư Dũng A. Xét thấy, đây là trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng thực tế phía Luật sư Dũng A không cung cấp tài liệu chứng minh chi phí thực tế và không có yêu cầu xem xét về chi phí thực tế mà chỉ khởi kiện yêu cầu đòi tiền thù lao từ hợp đồng dịch vụ, đồng thời các bên cũng không có yêu cầu về quan hệ pháp luật này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự*: Ông Trần Dũng A thuộc trường hợp "người cao tuổi" và có yêu cầu nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Hoàn trả cho ông Trần Dũng A tạm ứng án phí.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Ông Trần Dũng A được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều: 518, 520, 522, 581, 584, 586 Bộ luật Dân sự 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Dũng A.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2022/DS-ST ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh K.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Dũng A đối với Ban chỉ huy quân sự thành phố P về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" với số tiền thù lao là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Hoàn trả cho ông Trần Dũng A tạm ứng án phí với số tiền là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007928, ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh K.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Miễn nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán	**Thẩm phán**	**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Nhiên	**Trần Bình Đảo**	**Đặng Thị Bích Vân**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố P;
- THA dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Vân